

BẢN TIN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



KHOA HỌC



CÔNG NGHỆ



KINH TẾ

Số 10

2025

(BẢN TIN CHỌN LỌC PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO)

KẾ HOẠCH ƯU TIÊN CHO PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ CỦA NHẬT BẢN



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN, THỐNG KÊ

National Agency for Science and Technology Information and Statistics

CỤC THÔNG TIN, THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 24-26 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội.

Tel: (024)38262718, Fax: (024)39349127

BAN BIÊN TẬP

TS. Trần Đức Hiến (*Trưởng ban*);

ThS. Nguyễn Lê Hằng; ThS. Phùng Anh Tiến.

MỤC LỤC

KẾ HOẠCH ƯU TIÊN CHO PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ CỦA NHẬT BẢN

Lời giới thiệu.....	1
1. Một số kết quả từ các sáng kiến số hóa của Nhật Bản.....	1
2. Bối cảnh thay đổi và những vấn đề Nhật Bản đang đối mặt.....	3
3. Tầm nhìn về xã hội số	5
4. Định hướng và các sáng kiến của Kế hoạch ưu tiên	6
5. Nguyên tắc cơ bản cho xã hội số và cải cách cấu trúc quy trình	17
Một số nhận xét và khuyến nghị đối với Việt Nam	19
Tài liệu tham khảo	21

KẾ HOẠCH ƯU TIÊN CHO PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ CỦA NHẬT BẢN

Lời giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên số với sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các công nghệ đột phá, nhiều quốc gia đã coi chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế và quản trị xã hội. Tuy nhiên, đi cùng với cơ hội là không ít thách thức: sự gia tăng bất bình đẳng số, nguy cơ an ninh mạng, áp lực từ biến đổi khí hậu, già hóa dân số và thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhật Bản, một nền kinh tế phát triển hàng đầu, đang chịu tác động trực tiếp từ các xu thế này, đặc biệt khi những hạn chế trong hệ thống hành chính và năng lực số bộc lộ rõ rệt. Trước bối cảnh đó, ngày 13/6/2025, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành Kế hoạch Ưu tiên cho Phát triển Xã hội Số.

Kế hoạch là hành động chiến lược thực hiện tầm nhìn xã hội số Nhật Bản, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia, vừa tận dụng cơ hội từ công nghệ số, vừa quản lý hiệu quả các rủi ro mới. Trọng tâm là thúc đẩy ứng dụng AI và dữ liệu mở, cải cách quy trình hành chính, chuẩn hóa hạ tầng số công – tư, đề ra các nguyên tắc hành động, bảo đảm an ninh mạng, và xây dựng xã hội số thân thiện, không ai bị bỏ lại phía sau. Kế hoạch cũng đặt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo của khu vực tư nhân, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh.

1. Một số kết quả từ các sáng kiến số hóa của Nhật Bản

Cơ quan Số của Nhật Bản được thành lập ngày 1/9/2021 trên cơ sở nhận thức rằng Nhật Bản không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đẩy mạnh số hóa như một động lực tăng trưởng để cạnh tranh toàn cầu sau đại dịch COVID-19 và khi hệ thống giữa các cơ quan chính phủ thiếu liên kết, gây kém hiệu quả trong xử lý hành chính. Đồng thời, vẫn còn nhiều vấn đề hệ thống và công nghệ phải giải quyết để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế thông qua cung cấp dịch vụ tối ưu cho mọi công dân, như “một cửa kết nối” cho thủ tục hành chính, hỗ trợ chủ động và hiện đại hóa các hệ thống thông tin đang vận hành.

Chính phủ đã từng bước triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao năng suất giải quyết thủ tục hành chính cũng như hiệu quả của toàn xã hội, bằng cách điều chỉnh ưu tiên và áp dụng triệt để nguyên tắc “Số hóa trước tiên”. Với các nỗ lực này, Nhật Bản đã đạt được nhiều kết quả tích cực từ các ưu tiên trước đây, tập trung vào ba khía cạnh chính: Năng lực số hóa của Nhật Bản; Các sáng kiến lấy người dùng làm trung tâm; Nâng cao chức năng quản trị của Chính phủ trong trung và dài hạn.

1.1. Điểm mạnh trong quá trình số hóa của Nhật Bản

- Phát triển hạ tầng số: Kể từ khi ban hành *Luật Cơ bản về xây dựng xã hội thông tin và truyền thông tiên tiến*, Nhật Bản đã đạt nhiều tiến bộ trong phát triển hạ tầng mạng – nền tảng thiết yếu cho số hóa xã hội. Tính đến tháng 3/2023, tỷ lệ hộ gia đình được phủ sóng Internet cáp quang đạt 99,8%. Đến tháng 3/2024, tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G trên toàn quốc đã đạt 98,1%.

- Sửa đổi các quy định cũ: Để tháo gỡ các rào cản cản trở việc áp dụng công nghệ số, Nhật Bản đã rà soát khoảng 10.000 quy định trong luật và văn bản dưới luật, liên quan đến 7 nhóm quy định phổ biến (như quy định về kiểm tra bằng mắt, kiểm tra định kỳ, hay về phương tiện lưu trữ...). Kết quả, đến cuối tháng 5/2025, đã hoàn thành sửa đổi khoảng 98% số quy định cần điều chỉnh (7.983/8.162 quy định).

- Thúc đẩy dòng chảy dữ liệu tự do và tin cậy (DFFT): Để bảo đảm dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới được tự do, an toàn và đáng tin cậy, Nhật Bản đã đưa ra khái niệm “*Dòng chảy dữ liệu tự do và tin cậy*”. Đồng thời, Nhật Bản đóng vai trò tiên phong trong việc xây dựng cơ chế quản trị quốc tế cho dòng dữ liệu xuyên biên giới, ví dụ qua các dự án giải quyết vấn đề chuyển giao dữ liệu trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, bao gồm *Cơ chế hợp tác thể chế* do OECD thiết lập.

1.2. Các sáng kiến lấy người dùng làm trung tâm

a) Thúc đẩy và mở rộng sử dụng thẻ “Thẻ của Tôi”, nâng cao tính tiện ích của Cổng dịch vụ Mynaportal

Đến cuối tháng 3/2025, khoảng 78,3% dân số Nhật Bản đã sở hữu “Thẻ của Tôi”, – nền tảng quan trọng của xã hội số. Thẻ này được sử dụng trong nhiều lĩnh vực công và tư, như nộp hồ sơ thuế trực tuyến, xin hộ chiếu, đăng ký tạm trú – tạm vắng, chăm sóc trẻ em; đồng thời kiêm luôn vai trò thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, thẻ thư viện và đăng ký dịch vụ của doanh nghiệp tư nhân. Cũng trong thời điểm này, có khoảng 78 triệu người đăng ký sử dụng Mynaportal – cổng dịch vụ công trực tuyến dành cho cá nhân. Qua Mynaportal, người dân có thể tra cứu thủ tục hành chính liên quan đến chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, nộp đơn trực tuyến, cũng như theo dõi thông tin về thuế, đơn thuốc và chi phí y tế... Chính phủ liên tục cải tiến, mở rộng chức năng dựa trên phản hồi của người dùng, nhằm mang lại trải nghiệm tiện lợi và hiệu quả hơn.

b) Phát triển hạ tầng để cải thiện trải nghiệm của doanh nghiệp với dịch vụ công

Đối với khu vực doanh nghiệp, một cổng thông tin đang được xây dựng để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng các thủ tục hành chính, đồng thời cung cấp công cụ chuẩn bị hồ sơ nhanh chóng. Ngoài ra, hệ thống định danh gBizID đã được khoảng 1,25 triệu doanh nghiệp sử dụng tính đến cuối tháng 3/2025, góp phần đơn giản hóa việc xác thực và giao dịch với chính quyền.

c) Thúc đẩy số hóa trong khu vực bán công

Ở những lĩnh vực bán công – nơi liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày của người dân – Chính phủ đẩy mạnh phối hợp cùng khu vực tư nhân để thúc đẩy số hóa. 8 lĩnh vực then chốt đã được xác định, gồm: y tế – chăm sóc sức khỏe – điều dưỡng, giáo dục, phòng chống thiên tai, chăm sóc trẻ em, giao thông – vận tải... Trong đó, nhiều sáng kiến đang được triển khai. Ví dụ, trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, một nền tảng số về phòng chống thiên tai sẽ được xây dựng, giúp lực lượng ứng cứu tổng hợp và chia sẻ thông tin nhanh chóng. Trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em, Chính phủ chuẩn hóa các mẫu giấy chứng nhận, đồng thời phát triển nền tảng tích hợp một cửa để phụ huynh, cơ sở giữ trẻ và chính quyền địa phương có thể trao đổi thông tin dễ dàng. Những nỗ lực này thể hiện bước tiến rõ rệt trong số hóa khu vực bán công.

1.3. Tăng cường chức năng quản lý trung và dài hạn của Chính phủ

a) Tích hợp và tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin của chính quyền địa phương

Trong bối cảnh dân số Nhật Bản suy giảm nhanh, nhiều chính quyền địa phương gặp khó khăn về nhân lực và tài chính, khiến việc duy trì, quản lý hệ thống thông tin một cách độc lập và bảo đảm an ninh trở thành thách thức. Để khắc phục, Chính phủ đang tiến hành tiêu chuẩn hóa 20 nhóm nghiệp vụ quan trọng, với mục tiêu nâng cao dịch vụ cho người dân, tinh giản hành chính và bảo đảm dịch vụ công bền vững. Căn cứ nguyên tắc chuyển đổi sang hệ thống phù hợp tiêu chuẩn, các thông số kỹ thuật chuẩn đang được xây dựng, đồng thời tạo điều kiện để nắm bắt tình hình triển khai ở từng địa phương và hỗ trợ quá trình chuyển đổi thuận lợi. Trong tổng số 34.592 hệ thống cần tiêu chuẩn hóa, có 2.989 hệ thống (8,6%) được xác định thuộc diện hỗ trợ chuyển đổi tính đến cuối tháng 1/2025. Về số lượng tổ chức, có 554/1.788 tổ chức (31,0%) có hệ thống thuộc diện này. Chính phủ sẽ hỗ trợ tích cực việc chuyển đổi các hệ thống này trong vòng 5 năm.

b) Chuyển đổi hệ thống thông tin của Chính phủ và địa phương sang Chính phủ điện toán đám mây

Một môi trường dùng chung cho các dịch vụ điện toán đám mây đã được phát triển để phục vụ chính quyền trung ương, địa phương và cả khu vực bán công, nhằm nhanh chóng cung cấp các dịch vụ tiện ích cao, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ. Chính phủ đã lựa chọn các dịch vụ điện toán đám mây đủ điều kiện và triển khai sử dụng dần ngay từ năm tài khóa 2021, ví dụ như phục vụ kiểm thử việc vận hành hệ thống địa phương. Kế hoạch là ưu tiên xây dựng các hệ thống tối ưu hóa cho môi trường đám mây và vận hành hiệu quả dựa trên dịch vụ của các nhà cung cấp. Tính đến tháng 2/2025, số hệ thống sử dụng Chính phủ điện toán đám mây tăng 335%, từ 671 hệ thống (tháng 8/2024) lên 2.918 hệ thống.

c) Chuyển đổi sang Dịch vụ Giải pháp Chính phủ

Bằng cách dần dần tích hợp môi trường mạng của các bộ, ngành và ứng dụng công nghệ tiên tiến, Chính phủ đang triển khai Dịch vụ Giải pháp Chính phủ như một nền tảng vận hành chuẩn hóa. GSS nhằm nâng cao năng suất và bảo mật trong các cơ quan hành chính, bao gồm cả máy tính và hệ thống mạng. Từ khi Cơ quan Số bắt đầu sử dụng dịch vụ này vào năm tài khóa 2021, việc triển khai đã mở rộng sang nhiều cơ quan khác. Tính đến tháng 2/2025, số bộ, ngành sử dụng dịch vụ trên đã tăng 30%, từ 10 cơ quan (2/2024) lên 13 cơ quan, với khoảng 42.000 người dùng đã kết nối.

2. Bối cảnh thay đổi và những vấn đề Nhật Bản đang đối mặt

Mặc dù Chính phủ đã thúc đẩy nhiều sáng kiến số hóa, các vấn đề mà Nhật Bản đang đối mặt ngày càng nghiêm trọng, trong khi bối cảnh công nghệ và toàn cầu cũng liên tục thay đổi khó lường. Vì vậy, cần có các giải pháp mạnh mẽ để ứng phó với những thách thức mới.

2.1. Bối cảnh thay đổi

a) Sự phát triển và ứng dụng xã hội của AI, bao gồm AI tạo sinh

Công nghệ AI, đặc biệt là AI tạo sinh, đang tiến rất nhanh và bước vào giai đoạn ứng dụng rộng rãi. Cả khu vực công và tư, trong và ngoài Nhật Bản, cần tính toán cách khai thác

tối đa AI đồng thời kiểm soát rủi ro. Với bối cảnh dân số giảm và thiếu hụt lao động nghiêm trọng, Nhật Bản cần tận dụng AI để tự động hóa, tiết kiệm nhân lực, chuyển nguồn lực sang các hoạt động tạo giá trị mới, qua đó duy trì dịch vụ và thúc đẩy tăng trưởng.

AI đang được chia thành hai hướng chính: “AI hành động” để xử lý các tác vụ cụ thể, và “AI khoa học” hỗ trợ giải quyết nhanh các vấn đề nghiên cứu. Tác nhân AI cũng phát triển mạnh, cho phép AI vận hành hệ thống, tự thu thập thông tin và tự động phát triển hệ thống. Khi kết hợp AI với robot, xu hướng “AI cải tiến AI để phục vụ AI” dự kiến tăng tốc. Ứng dụng trải rộng từ tự động hóa nhà máy đến nghiên cứu thực nghiệm và khắc phục hạn chế vật lý như nguồn điện hay năng lực tính toán.

Trong bối cảnh này, cần đẩy nhanh nghiên cứu và phát triển AI, tăng cường hợp tác Chính phủ – doanh nghiệp – trường đại học, đồng thời xây dựng môi trường pháp lý và quy tắc bảo đảm tính an toàn, minh bạch, công bằng trong ứng dụng. Các thủ tục và cách làm việc trong cả khu vực công và tư cần được thiết kế lại trên giả định sử dụng AI tạo sinh như một công cụ cơ bản.

b) Quá trình số hóa đang biến động trên toàn cầu

Trên thế giới, nhiều quốc gia áp dụng chính sách bảo hộ để đối phó rủi ro địa chính trị, khiến bức tranh quốc tế thêm bất ổn. Trong xã hội số, dữ liệu trở thành tài nguyên cốt lõi, đặc biệt là dữ liệu huấn luyện AI. Do đó, việc khai thác dữ liệu trong các quốc gia và khu vực có cùng giá trị như thượng tôn pháp luật ngày càng quan trọng. Sáng kiến Dòng chảy dữ liệu tự do và tin cậy (DFFT) do Nhật Bản khởi xướng và thúc đẩy cùng các nước đồng minh có ý nghĩa chiến lược hơn bao giờ hết.

Bên cạnh đó, nhiều khung khổ toàn cầu đang hình thành. Ví dụ, *Tiến trình AI Hiroshima* do G7 khởi động năm 2023 nhằm xây dựng không gian số an toàn; hay *Hiệp ước Kỹ thuật số Toàn cầu* kèm theo *Thỏa ước vì Tương lai* được Liên Hợp Quốc thông qua tháng 9/2024. Trong bối cảnh này, Nhật Bản cần giữ vai trò tiên phong, đóng góp tích cực vào quá trình định hình quản trị số toàn cầu.

2.2. Những vấn đề Nhật Bản đang đối mặt

a) Suy giảm dân số và thiếu hụt lao động

Dự báo đến năm 2070, dân số Nhật Bản chỉ còn khoảng 70% so với hiện tại. Lực lượng trong độ tuổi lao động từ 73,7 triệu người (2024) giảm xuống 55,4 triệu (2050). Tỷ lệ người trên 65 tuổi sẽ tăng từ 28,6% (2020) lên 34,8% (2040), trong khi số ca sinh năm 2023 chỉ khoảng 730.000 – mức thấp kỷ lục. Tình trạng dân số già hóa và thiếu hụt lao động sẽ kìm hãm tăng trưởng kinh tế, giảm năng suất cung ứng dịch vụ công, thậm chí có nguy cơ khó duy trì dịch vụ cơ bản. Trong bối cảnh này, việc ứng dụng công nghệ số tối đa trở thành giải pháp sống còn.

b) Cần nâng cao năng lực cạnh tranh số

Nhật Bản còn chậm trong việc tích lũy, khai thác dữ liệu và ứng dụng AI tạo sinh. Đầu tư vào ICT tăng trưởng chậm so với Mỹ và châu Âu, và xếp hạng cạnh tranh số ở mức trung bình. Ngoài ra, việc phụ thuộc nhiều vào dịch vụ số nước ngoài dẫn đến “thâm hụt thương

mai số”. Để duy trì sức cạnh tranh, Nhật Bản cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI, vừa giải quyết tình trạng thiếu lao động, vừa tạo ra giá trị gia tăng mới.

c) Thiên tai và hạ tầng công cộng xuống cấp

Biến đổi khí hậu làm gia tăng mưa lớn, nguy cơ động đất lớn. Điều này đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ số trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiên tai – từ thu thập, chia sẻ dữ liệu đến mô phỏng bằng bản sao số. Cơ sở hạ tầng công cộng như nước sạch, thoát nước đang xuống cấp, thiếu nhân lực duy tu, giảm nguồn thu do dân số giảm. Giải pháp là áp dụng công nghệ số để giảm khối lượng công việc thủ công, nâng cao độ chính xác và bảo đảm an toàn.

d) Nguy cơ gia tăng trong không gian mạng

Cùng với sự phát triển của số hóa, AI và công nghệ lượng tử, tấn công mạng ngày càng tinh vi, trong đó có sự tham gia của các tổ chức nhà nước. Hậu quả có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hạ tầng trọng yếu, an ninh quốc gia và đời sống dân dân. Sự lan truyền tin giả, tin sai lệch trên mạng xã hội, cộng với tấn công mạng ngày càng phức tạp, cho thấy mối đe dọa trong không gian mạng tăng cả về số lượng và chất lượng. Do đó, cần tăng cường an ninh mạng song song với việc nâng cao tiện ích cho người dùng.

e) Thiếu hụt nhân lực số

Nguồn nhân lực số là yếu tố then chốt của chuyển đổi số, nhưng Nhật Bản đang thiếu hụt nghiêm trọng, từ trung ương, địa phương đến doanh nghiệp tư nhân. Đặc biệt, cần gấp rút đào tạo chuyên gia AI, chuyên gia an ninh mạng, chuyên gia cải cách hệ thống và quản trị vận hành. Hiện tỷ lệ chuyên gia số làm việc tại doanh nghiệp sử dụng công nghệ ở Nhật thấp hơn nhiều so với châu Âu và Mỹ, gây hạn chế trong khai thác công nghệ mới. Muốn nâng cao năng suất lao động, cần xây dựng vòng tuần hoàn: đào tạo – tạo việc làm phù hợp – tăng năng suất – nâng thu nhập, từ đó tạo động lực thu hút nhân lực số.

f) Lo ngại và do dự của người dân với số hóa

Một bộ phận người dân cho rằng “số hóa không hẳn tốt” hoặc “chưa thích nghi với công nghệ”. Mức độ hài lòng với dịch vụ trực tuyến ở Nhật còn thấp, nhiều người ngại thử nghiệm công cụ số. Vì vậy, khi xây dựng xã hội số, phải chú ý đến tâm lý này. Cần tiếp tục cung cấp dịch vụ công lấy người dùng làm trung tâm, giảm thủ tục phiền hà, nâng cao trải nghiệm. Khi người dân thấy rõ sự tiện lợi, họ sẽ dần thay đổi nhận thức. Đồng thời, đối với những người khó tiếp cận công nghệ, chính phủ phải tái đầu tư lợi ích từ số hóa để duy trì dịch vụ công thân thiện và dễ tiếp cận, bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình số hóa.

3. Tầm nhìn về xã hội số

Ngày 24/12/2020, Nội các Nhật Bản đã thông qua *Chính sách cơ bản về cải cách để hiện thực hóa xã hội số*. Văn kiện này phác họa tầm nhìn về một xã hội số, nơi công nghệ số giúp mỗi người dân được tự do lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu của mình và có thể đem lại cho họ hạnh phúc khi trải nghiệm.

Cụ thể, tầm nhìn hướng tới một xã hội số Nhật Bản trong đó mọi công dân đều có thể tiếp nhận dịch vụ công và lựa chọn cách làm việc phù hợp với nhu cầu, phong cách sống của bản thân, bất kể thời gian hay địa điểm. Đồng thời, xã hội số phải có khả năng chống chịu và thích ứng tốt trước thiên tai và dịch bệnh, để bảo đảm sự ổn định và an toàn cho toàn dân. Chính sách trên cũng nhấn mạnh rằng, những nỗ lực xây dựng xã hội số theo định hướng này sẽ giúp thúc đẩy tiến trình số hóa, hình thành một “xã hội số thân thiện với con người, nơi không ai bị bỏ lại phía sau.”

Để cụ thể hóa tầm nhìn đó, ngày 24/12/2021, Nội các đã phê duyệt Kế hoạch ưu tiên lần thứ nhất nhằm hiện thực hóa xã hội số, đây là kế hoạch đầu tiên được xây dựng sau khi Luật cơ bản về hình thành xã hội số có hiệu lực. Kế hoạch này xác định 6 mục tiêu trọng tâm:

- Chiến lược tăng trưởng thông qua số hóa.
- Số hóa các lĩnh vực bán công như y tế, giáo dục, phòng chống thiên tai và chăm sóc trẻ em.
- Tái thiết và phát triển vùng thông qua số hóa.
- Xây dựng xã hội số bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau.
- Bảo đảm và phát triển nguồn nhân lực số.
- Chiến lược quốc tế, bao gồm thúc đẩy DFPT.

Xã hội mà Nhật Bản hướng tới thông qua 6 mục tiêu trên sẽ tiếp tục là ưu tiên hàng đầu của chính phủ, đồng thời có thể được điều chỉnh để ứng phó với những thách thức mới và phù hợp với bối cảnh đang thay đổi.

4. Định hướng và các sáng kiến của Kế hoạch ưu tiên

Mục tiêu trọng tâm là tạo ra trải nghiệm chất lượng cao và sự hài lòng cho cả phía cung và cầu, bằng cách giảm thiểu sự can thiệp thủ công, loại bỏ lãng phí và sự bất tiện, đặc biệt trong bối cảnh dân số giảm và thiếu hụt lao động. Chính phủ sẽ mở rộng dần các cơ hội để người dân cảm nhận rõ lợi ích của số hóa, thông qua việc tuân thủ “Nguyên tắc số cho cải cách cơ cấu”. Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận tích hợp, gắn kết thể chế, quy trình vận hành và hệ thống ngay từ khâu hoạch định, xây dựng chính sách, và triển khai sáng kiến như một “tam giác đồng bộ”.

Trong giai đoạn AI ứng dụng rộng rãi, Kế hoạch Ưu tiên sẽ triển khai các hành động sau, trên cơ sở các vấn đề hiện tại và bối cảnh đang thay đổi:

- Tận dụng tối đa AI và các công nghệ số trong chính quyền trung ương, địa phương để giải quyết thủ tục hành chính.
- Xây dựng hệ thống dữ liệu và hạ tầng để hỗ trợ các sáng kiến số hóa.
- Triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao sự tiện lợi cho người dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua hợp tác giữa các bên liên quan.
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm việc sử dụng công nghệ an toàn và tin cậy.
- Tăng cường động lực thúc đẩy quá trình số hóa toàn xã hội.

Trong quá trình này, tất cả các bên, bao gồm bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương và khu vực tư nhân, sẽ phối hợp chặt chẽ, cùng thúc đẩy toàn diện các sáng kiến. Bằng cách kết hợp nỗ lực từ nhiều lĩnh vực khác nhau, có thể tạo ra giá trị mới cho cộng đồng và xã hội nói chung.

4.1. Thúc đẩy số hóa toàn xã hội thông qua ứng dụng toàn diện AI và công nghệ số

Để thúc đẩy số hóa trên phạm vi toàn xã hội, Nhật Bản sẽ đẩy mạnh việc sử dụng an toàn, tin cậy AI trong Chính phủ trung ương, chính quyền địa phương và khu vực tư nhân; hiện thực hóa mô hình “Hội sinh vùng 2.0” dựa trên đổi mới công nghệ; đồng thời thúc đẩy thủ tục hành chính hoàn toàn số nhờ các công cụ như “Thẻ của Tôi”, cổng dịch vụ Mynaportal, và các nền tảng gBizID và e-Gov.

a) Xây dựng môi trường ứng dụng AI và thúc đẩy triển khai thực tiễn

Chính phủ sẽ phát triển hệ thống để khuyến khích ứng dụng AI trong xã hội, nâng cao năng suất và duy trì chất lượng dịch vụ công, dựa trên *Luật Thúc đẩy R&D và Ứng dụng công nghệ liên quan đến AI* vừa được Quốc hội thông qua. Nhà nước sẽ đi đầu trong việc sử dụng an toàn, hiệu quả AI, dựa trên kết quả các dự án thử nghiệm AI tạo sinh và các sáng kiến như “AI Ideathon” hay “Hackathon”.

Chính phủ sẽ phát triển hạ tầng AI nội bộ phục vụ hoạt động của chính phủ và các cơ quan liên quan, đồng thời chuẩn hóa, công khai dữ liệu do chính phủ nắm giữ để khai thác cho AI. Ngoài ra, mỗi bộ, ngành sẽ bổ nhiệm Giám đốc AI, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, và thành lập Hội đồng Tư vấn Ứng dụng AI tiên tiến trực thuộc Ban Thúc đẩy Xã hội số.

Cùng với đó, Chính phủ trung ương, địa phương và khu vực tư nhân sẽ phối hợp chặt chẽ để hỗ trợ chính quyền địa phương ứng dụng AI nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tinh giản vận hành. Doanh nghiệp và chính quyền sẽ cùng xây dựng dịch vụ AI trong ngắn hạn, sau đó triển khai rộng rãi toàn quốc. Đặc biệt, để giảm gánh nặng cho các địa phương nhỏ trong việc tự chuẩn bị dữ liệu huấn luyện hay quy tắc bảo đảm chất lượng, Cơ quan Số sẽ phát triển các quy trình chuẩn, chia sẻ dữ liệu nền tảng và môi trường phát triển AI an toàn. Đồng thời, chính quyền địa phương sẽ được cung cấp bộ hướng dẫn và các ứng dụng AI phù hợp cho nghiệp vụ hành chính.

Chính phủ cũng sẽ thúc đẩy phát triển AI đáng tin cậy – bảo đảm tính an toàn, công bằng, minh bạch; áp dụng và phổ biến Bộ hướng dẫn dành cho doanh nghiệp AI ban hành năm 2024, đồng thời thường xuyên rà soát để bắt kịp tiến bộ công nghệ. Qua đó, bảo đảm AI được ứng dụng có trách nhiệm và bền vững trong xã hội.

b) Hội sinh vùng 2.0 – Ứng dụng toàn diện công nghệ số và công nghệ mới tại địa phương

Dựa trên Khái niệm cơ bản về Hội sinh vùng 2.0 (12/2024) và Kế hoạch cơ bản 10 năm (phê duyệt ngày 13/6/2025), Nhật Bản sẽ triển khai các sáng kiến nhằm giải quyết vấn đề xã hội ở địa phương, đồng thời tạo ra các mô hình kinh tế và môi trường sống mới, gia tăng giá trị cho cộng đồng.

Khác với cách tiếp cận truyền thống vốn tập trung phát triển công cụ mới, Hội sinh vùng 2.0 chuyển trọng tâm sang hỗ trợ sử dụng hiệu quả và tích hợp công cụ số vào thể chế. Các

địa phương sẽ được khuyến khích dùng chung “hàng hóa công số” để giảm trùng lặp đầu tư. Chính phủ cũng xúc tiến việc hợp nhất các dịch vụ thiết yếu vào “trung tâm sống” ở địa phương, triển khai Danh mục dịch vụ số cho hồi sinh vùng để giúp chính quyền địa phương dễ dàng mua sắm phần mềm chất lượng cao theo tiêu chuẩn mẫu.

Các nền tảng số như Nền tảng điều phối dữ liệu khu vực sẽ được mở rộng để kết nối nhiều dịch vụ, tránh đầu tư trùng lặp. Đồng thời, Chính phủ sẽ thúc đẩy khả năng liên thông dữ liệu, tích hợp API, khai thác dữ liệu hiệu quả để cung cấp dịch vụ tối ưu hóa cho từng cá nhân.

Ngoài việc bảo đảm dịch vụ công, Chính phủ sẽ áp dụng Bộ chỉ số Thành phố hạnh phúc để đánh giá đặc thù từng cộng đồng, từ đó thiết kế chính sách nâng cao phúc lợi. Các công cụ số và dữ liệu công cộng sẽ được dùng để tổ chức thảo luận công – tư, xây dựng chính sách liên ngành và huy động sự tham gia của người dân vào phát triển cộng đồng.

Nhật Bản cũng sẽ tận dụng công nghệ Web3, NFT, token để kết nối con người vượt qua rào cản địa lý, khai thác tiềm năng tài nguyên địa phương và hình thành nền kinh tế vùng mới. Chính phủ sẽ xây dựng chuẩn mực và môi trường an toàn (như ví lưu trữ token) cho công nghệ Web3, thúc đẩy ứng dụng vào cộng đồng.

Trong lĩnh vực hạ tầng và giao thông, Chính phủ sẽ triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số thiết yếu, dựa trên kết quả thử nghiệm sớm về lái xe tự động, đường bay drone, và số hóa quản lý hạ tầng. Mục tiêu là tăng tốc ứng dụng xe tự hành và drone, đặc biệt ở nông thôn. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số giao thông cộng đồng, bảo đảm tính bền vững và nâng cao năng suất, tiện ích thông qua mô hình “Di động dưới dạng dịch vụ” (MaaS), khai thác dữ liệu bằng phương pháp làm chính sách dựa trên bằng chứng, và chuẩn hóa – nhân rộng các mô hình dịch vụ hiệu quả.

c) Thúc đẩy hoàn thiện số hóa thủ tục hành chính

Chính phủ Nhật Bản đặt mục tiêu xây dựng một nền hành chính số hiện đại, nơi người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện toàn bộ thủ tục trực tuyến, nhanh chóng và an toàn. Trọng tâm là tận dụng hệ thống “Thẻ của Tôi”, cổng dịch vụ Mynaportal và các công nghệ số tiên tiến.

(i) Thủ tục hành chính cá nhân

(1) Hệ thống “Thẻ của Tôi”

Cho phép xác định chính xác danh tính, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước và bỏ bớt giấy tờ kèm theo. Từ năm 2025, nhiều thủ tục mới được bổ sung để dùng “Thẻ của Tôi”, đồng thời khuyến khích đăng ký tài khoản nhận hỗ trợ công. Mục tiêu là bảo đảm công bằng trong thụ hưởng và đóng góp của công dân.

(2) Thúc đẩy và sử dụng hiệu quả “Thẻ của Tôi”

Được coi là “hộ chiếu số” cho cả khu vực công và tư, thẻ này hỗ trợ xác minh danh tính trực tiếp và trực tuyến. Chính phủ mở rộng tiện ích của thẻ, tích hợp với bảo hiểm y tế, bằng lái xe, thẻ cư trú, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, cứu trợ thiên tai... Đồng

thời thúc đẩy khái niệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Thẻ Công dân, để người dân có thể dùng thẻ trong hầu hết hoạt động đời sống.

Ngoài ra, chức năng thẻ sẽ được đưa lên điện thoại thông minh, kết nối với cổng dịch vụ Mynportal và các dịch vụ xác thực số khác, nâng cao sự tiện lợi.

Thúc đẩy dịch vụ công địa phương trực tuyến: Tạo môi trường hoàn tất thủ tục kỹ thuật số, như dịch vụ trực tuyến cho thủ tục quốc gia/địa phương, dịch vụ đầy cá nhân hóa; Mở rộng triển khai trực tuyến và số hóa chứng chỉ quốc gia; Quy trình đăng ký sinh trực tuyến; Số hóa giấy chứng nhận việc làm; Đăng ký trực tuyến danh sách cử tri nước ngoài; Thúc đẩy trực tuyến và số hóa thủ tục chuyển chỗ ở; Dịch vụ trực tuyến và số hóa thủ tục tử vong và thừa kế; Thúc đẩy thủ tục nộp thuế sử dụng “Thẻ của Tôi” và Mynportal

Thúc đẩy sử dụng “Thẻ của Tôi”, như Thẻ Công dân: Thẻ công dân hàng ngày, an toàn; tích hợp bảo hiểm y tế, bằng lái xe, thẻ cư trú. Khuyến khích sử dụng khẩn cấp, y tế, thiên tai, việc làm; cung cấp hệ thống chia sẻ cho địa phương, hỗ trợ triển khai toàn quốc kết hợp cải cách một cửa.

(ii) Thủ tục hành chính doanh nghiệp

- Xây dựng môi trường cải thiện trải nghiệm người dùng: Chính phủ sẽ thiết kế lại quy trình để doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh hơn, thuận tiện hơn. Mục tiêu là tạo ra một cổng dịch vụ tập trung, nơi doanh nghiệp có thể truy cập và xử lý hầu hết các thủ tục cần thiết. Phiên bản chính thức của cổng này dự kiến ra mắt từ năm tài khóa 2026 trở đi.

- Mở rộng các chức năng dùng chung trong thủ tục hành chính: Trong khuôn khổ Hạ tầng số công, nhiều chức năng sẽ được phát triển và mở rộng, gồm: gBizID (hệ thống xác thực cho phép doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân đăng nhập vào nhiều dịch vụ khác nhau); Chức năng thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; Chức năng thông báo dành cho doanh nghiệp.

Từ năm 2026, gBizID sẽ được liên kết với hệ thống chứng nhận đăng ký kinh doanh điện tử. Ngoài ra, các bộ, ngành và khu vực tư nhân sẽ phối hợp để bảo đảm giao dịch số hóa toàn diện giữa Nhà nước và doanh nghiệp (B2G), cũng như giữa doanh nghiệp với nhau (B2B), đồng thời tăng khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Đẩy mạnh số hóa thủ tục hành chính và hồ sơ xin trợ cấp cho doanh nghiệp: Từ năm tài khóa 2025, khảo sát về thủ tục hành chính và hồ sơ xin trợ cấp sẽ tiếp tục được thực hiện bằng AI tạo sinh. Mục tiêu là đưa các thủ tục chưa được số hóa hoàn toàn lên nền tảng trực tuyến, thông qua gBizID, e-Gov và jGrants. Đối với trợ cấp cho doanh nghiệp, nguyên tắc chung là tất cả hồ sơ sẽ được xử lý trực tuyến. Từ năm 2025, hệ thống jGrants đã bổ sung chức năng ủy quyền nộp đơn để hỗ trợ mở rộng đối tượng sử dụng.

4.2. Phát triển môi trường thân thiện với AI tại Nhật Bản

a) Cải cách hành chính và tài chính số

Nhật Bản đối phó với dân số giảm nhanh bằng cách cải thiện dịch vụ công và kinh tế địa phương thông qua công nghệ số, theo “Cải cách Hành chính và Tài chính Số 2025” (phê duyệt ngày 13/6/2025). Các lĩnh vực như giáo dục, y tế, chăm sóc trẻ em, giao thông, cơ sở hạ tầng

và phòng chống thiên tai được rà soát quy định, xây dựng nền tảng chung cho chính quyền trung ương và địa phương. Dự luật sửa đổi Luật Sử dụng Dữ liệu Công-Tur (2016) và Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân (2003) sẽ được trình Quốc hội sớm, tạo hệ thống pháp lý liên ngành, thúc đẩy chu trình dữ liệu-AI hiệu quả. “Chính sách Cơ bản về Hệ thống Sử dụng Dữ liệu Tối ưu” được áp dụng để bảo đảm sử dụng dữ liệu an toàn, minh bạch, và hiệu quả, góp phần vào chuyển đổi xã hội.

b) Sửa đổi quy định cản trở AI

Dựa trên “Nguyên tắc số cho cải cách cấu trúc”, Nhật Bản đã sửa đổi 98% quy định analog cản trở AI và công nghệ số, như kiểm tra trực quan hay sử dụng đĩa mềm. Tiếp tục, các quy định được điều chỉnh linh hoạt, phối hợp với địa phương để áp dụng công nghệ mới. Các lĩnh vực chưa được giải quyết đầy đủ, như cách cơ quan quản lý diễn giải quy định theo quan điểm truyền thống, sẽ được nghiên cứu riêng lẻ. Bản đồ và danh mục công nghệ được sử dụng để hỗ trợ triển khai. Quá trình Kiểm tra Lập pháp Số được tăng cường, bảo đảm các chính sách mới không cản trở việc sử dụng AI và công nghệ số, đồng thời hỗ trợ địa phương rà soát quy định.

c) Xây dựng Cơ sở dữ liệu công

Cơ sở dữ liệu công hỗ trợ nguyên tắc “chỉ nộp một lần”, giảm tải liệu đính kèm và tăng hiệu quả hành chính. Hệ thống do Cơ quan Số và Bộ Tư pháp phát triển, dự kiến ra mắt tháng 3/2026, theo “Kế hoạch Phát triển và Cải thiện Cơ sở Dữ liệu Công” (phê duyệt ngày 13/6/2025). Hệ thống sẽ là hạ tầng dịch vụ chung cho chính phủ và tư nhân, giảm yêu cầu tài liệu và cung cấp giải pháp thay thế cho giấy tờ chính thức.

d) Thúc đẩy dữ liệu mở

Dữ liệu công được chuyển thành dữ liệu mở, tăng khả năng đọc máy để hỗ trợ AI, đặc biệt là AI tạo sinh. Thống kê chính phủ được phát triển qua cổng e-Stat, theo “Kế hoạch Cơ bản: Phát triển Thống kê Chính thức” (phê duyệt ngày 28/3/2023), hỗ trợ xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng và tăng cơ hội học tập khoa học dữ liệu. Các sáng kiến cụ thể gồm: Cải thiện thông tin đất nông nghiệp để tăng hiệu quả hành chính và nông nghiệp; Phát triển Bản đồ Cơ bản Nhật Bản Số và thông tin địa không gian; Nâng cấp thư viện thông tin bất động sản; Cung cấp dữ liệu rủi ro thiên tai (lũ, sóng thần, sạt lở); Thúc đẩy dự án PLATEAU cho mô hình đô thị 3D; Hỗ trợ phục hồi kinh tế vùng qua hệ thống RESAS; Tăng minh bạch quỹ chính trị qua cơ sở dữ liệu thu chi.

e) Bảo đảm tương thích dữ liệu

Nhật Bản tăng cường liên kết dữ liệu giữa chính quyền trung ương và địa phương thông qua Khung Tương thích Chính phủ, chuẩn hóa dữ liệu và ký tự hành chính để hỗ trợ AI và liên kết công-tur. Hệ thống thông tin chính phủ và nghiệp vụ địa phương được thống nhất theo tiêu chuẩn, bảo đảm khả năng tương thích, giảm rào cản liên kết dữ liệu trong tương lai.

f) Phát triển Hạ tầng Số

Theo “Kế hoạch Phát triển Hạ tầng Số 2030” (6/2025), Nhật Bản mở rộng mạng cáp quang, 5G, mạng phi mặt đất và trung tâm dữ liệu. Nghiên cứu hậu 5G và mã hóa lượng tử

được thúc đẩy để phát triển hạ tầng viễn thông thế hệ tiếp theo. Hạ tầng viễn thông an toàn được xây dựng để bảo đảm hoạt động trong thảm họa, hỗ trợ cả khu vực dân cư và phi dân cư. Dịch vụ đám mây nội địa được phát triển để giảm phụ thuộc vào nhà cung cấp nước ngoài, tăng tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của Chính phủ và tư nhân.

g) Thúc đẩy phát triển hạ tầng tính toán AI và trung tâm dữ liệu

Khi việc ứng dụng AI ngày càng mở rộng và lưu lượng truyền dữ liệu tăng mạnh, nhu cầu về trung tâm dữ liệu cũng tăng nhanh chóng. Để hỗ trợ quá trình số hóa xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên AI, Chính phủ sẽ triển khai công nghệ mạng toàn quang, thông qua sự hợp tác giữa các ngành điện lực và viễn thông.

Đồng thời, với định hướng chuyển đổi xanh và tăng cường khả năng chống chịu, hệ thống hạ tầng điện và viễn thông sẽ được phát triển đồng bộ, có kế hoạch lâu dài. Một trong những trọng tâm là phân tán hợp lý các trung tâm dữ liệu, nhằm vừa bảo đảm nguồn tài nguyên tính toán phục vụ AI, vừa quản lý hiệu quả dữ liệu của cả khu vực công và tư.

4.3. Hợp tác để tăng cường cạnh tranh và phát triển tại Nhật Bản

Để tạo giá trị mới và nâng cao năng suất xã hội thông qua AI và dữ liệu, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và tăng trưởng kinh tế, Nhật Bản tập trung vào:

- Tránh phát triển riêng lẻ, tối đa hóa sử dụng phần mềm như một dịch vụ theo nguyên tắc thống nhất và chuẩn hóa hệ thống thông tin.

- Coi dữ liệu là tài nguyên chung, liên kết và sử dụng hiệu quả giữa các thực thể, bảo đảm độ tin cậy và bảo mật.

Các sáng kiến bao gồm thúc đẩy liên kết dữ liệu, số hóa lĩnh vực bán công, tối ưu hóa hệ thống thông tin Chính phủ, chuẩn hóa hệ thống địa phương, xây dựng nền tảng số chung, và hiện đại hóa ngành công nghiệp.

a) Thúc đẩy liên thông và khai thác dữ liệu

Trong bối cảnh dân số giảm và cạnh tranh toàn cầu, việc tận dụng tối đa dữ liệu cho AI trở thành chìa khóa duy trì sự sống còn và năng lực công nghiệp. Chính phủ sẽ thúc đẩy liên thông dữ liệu liên ngành (y tế, tài chính, giáo dục, nông nghiệp, hạ tầng...) theo “Chính sách cơ bản về hệ thống khai thác dữ liệu”.

Thay vì mỗi nơi tự xây dựng hệ thống tốn kém, hướng đi mới là “dùng thay vì xây”: phát triển nền tảng chung với các mô-đun phần mềm cho các chức năng như ID, xác thực, quản lý giao dịch... Các mô-đun này sẽ được công bố, chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên để dễ tái sử dụng và mở rộng.

Vấn đề niềm tin trong chia sẻ dữ liệu cũng được đặt trọng tâm. Chính phủ sẽ xây dựng khung “nền tảng tin cậy”, kết hợp các giải pháp như gBizID và nghiên cứu các phương thức mới, đồng thời thúc đẩy chuẩn mực quốc tế thông qua đối thoại Nhật – EU, Nhật – ASEAN. Các thử nghiệm với Ví định danh số và chứng chỉ số có thể xác minh cũng sẽ được triển khai.

Để khuyến khích doanh nghiệp tham gia, chính phủ ban hành hướng dẫn quản trị dữ liệu, nêu rõ cách tạo giá trị bền vững từ dữ liệu. Cơ quan Số sẽ làm “trung tâm chỉ huy”, điều phối

giữa các bộ ngành, chia sẻ điển hình thành công, tránh đầu tư chồng chéo. Đồng thời, nguồn lực sẽ được tập trung nâng cao chất lượng dữ liệu hành chính, đào tạo nhân lực phân tích dữ liệu và tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Ở tầm quốc tế, Nhật Bản sẽ chủ động trong xây dựng Dòng chảy dữ liệu tự do dựa trên niềm tin, xây dựng quy tắc xuyên biên giới, tăng minh bạch pháp lý và bảo đảm an toàn dữ liệu.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực bán công: Phòng chống thiên tai, y tế, giáo dục, chăm sóc trẻ em

Theo Kế hoạch ưu tiên xây dựng xã hội số, 8 lĩnh vực bán công gồm: y tế, giáo dục, phòng chống thiên tai, chăm sóc trẻ em, giao thông, nông – lâm – ngư nghiệp, cảng – logistics và hạ tầng sẽ tiếp tục được tập trung chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số cho phòng chống thiên tai: đánh giá thiệt hại nhanh, quyết định chính xác, chia sẻ thông tin để cứu nạn và hỗ trợ. Tăng cường liên kết thông tin, ứng phó toàn diện cho cơ quan hành chính và tổ chức liên quan. Các sáng kiến chính gồm: Xây dựng nền tảng kỹ thuật số phòng chống thiên tai; Phát triển và thúc đẩy app phòng chống thiên tai/tăng cường dòng dữ liệu; Tăng cường hỗ trợ nạn nhân dựa trên tình huống cá nhân; Củng cố hạ tầng truyền thông, phát sóng, điện lực; Nghiên cứu AI, mô hình bản sao số, triển khai công nghệ phòng chống thiên tai trong và ngoài nước.

- Y tế, sức khỏe: triển khai Hồ sơ y tế điện tử toàn quốc từ 2026, thử nghiệm phiên bản alpha dựa trên đám mây. Mục tiêu: tất cả cơ sở y tế sử dụng hồ sơ điện tử trước 2030. Chuyển hệ thống bệnh viện sang đám mây: Giảm chi phí, tăng an ninh mạng, sử dụng AI sáng tạo, chuyển đổi trước 2030, xem xét sử dụng Đám mây Chính phủ. Y tế trực tuyến: Khảo sát vấn đề y tế trực tuyến (2025), nghiên cứu lâm sàng để tích hợp vào hướng dẫn y tế.

- Chăm sóc Trẻ em: Hệ thống thông tin hỗ trợ trẻ em, Xây dựng “sổ đăng ký hỗ trợ trẻ em” (2025), liên kết với ứng dụng tư nhân, gửi thông tin tự động. Nguyên tắc “chỉ nộp một lần”: Xây dựng nền tảng quản lý cơ sở chăm sóc trẻ em, triển khai từ 2026. Hệ thống một cửa: Phát triển hệ thống tìm kiếm và đăng ký chăm sóc trẻ em, vận hành từ 2026. Môi trường ICT: Đạt 100% triển khai thiết bị ICT tại cơ sở chăm sóc trẻ em trong năm 2025. Liên kết dữ liệu trẻ em: Hướng dẫn liên kết dữ liệu, tiếp tục thử nghiệm.

- Giáo dục: Phát triển nền tảng xác thực (gBizID, JPPI) để liên kết dữ liệu an toàn. Xây dựng quy tắc chung, công cụ nền tảng, triển khai thử nghiệm để sử dụng dữ liệu giáo dục hiệu quả, bảo đảm mật thông tin cá nhân. Chuyển đổi sang môi trường trường học thế hệ mới dựa trên đám mây công cộng từ 2026. Bảo đảm mạng trường học hoàn thiện vào cuối 2025. Số hóa thủ tục thi tuyển sinh trung học, thử nghiệm với địa phương.

- Giao thông: Thúc đẩy lái xe tự động, chọn 10 khu vực triển khai sớm, hỗ trợ từ các bộ. Phát triển chức năng “Kết nối và Tạo Nhu cầu Giao thông” để quản lý cung-cầu hiệu quả. Xây dựng hệ thống điều tra tai nạn lái xe tự động, thiết lập quy định pháp lý.

c) Tối ưu hóa hệ thống thông tin quốc gia

Chính phủ sẽ hạn chế phát triển riêng lẻ hệ thống thông tin, thay vào đó tối đa hóa việc dùng SaaS và Đám mây Chính phủ theo nguyên tắc thống nhất, chuẩn hóa. Cơ quan Số sẽ xây dựng các module chức năng chung, catalog API, SaaS và hỗ trợ triển khai hiệu quả.

Cơ quan Số có thể thu phí sử dụng Đám mây Chính phủ từ các địa phương, tổ chức công – tư và thanh toán tập trung. Điều này giúp bảo đảm tính bền vững, an ninh và duy trì hoạt động khi xảy ra thiên tai. Chính phủ khuyến khích dùng cloud bằng chính sách chiết khấu theo dung lượng và giảm chi phí phát triển nhờ môi trường chung được quản trị từ giai đoạn thiết kế.

Các hệ thống dùng chung như quản lý nhân sự, chi phí công tác, đấu thầu điện tử... sẽ được triển khai tập trung để tránh đầu tư trùng lặp. Chính phủ đặt mục tiêu giảm 30% chi phí vận hành vào trong năm 2025, với cơ chế giám sát chặt chẽ từ khâu lập đến thực hiện ngân sách.

Song song, sẽ thúc đẩy ứng dụng AI trong các hoạt động quản lý, theo hướng mua sắm – triển khai AI theo “Hướng dẫn về sử dụng AI tạo sinh trong Chính phủ”. Thông tin về tiến độ tối ưu hóa, hiệu quả tiết kiệm, mức độ hài lòng, tỷ lệ dịch chuyển lên cloud và ứng dụng AI sẽ được công khai, làm cơ sở cho đầu tư trung – dài hạn.

d) Tích hợp và chuẩn hóa hệ thống thông tin chính quyền địa phương

Chính phủ thúc đẩy việc tích hợp, chuẩn hóa và chuyển đổi hệ thống thông tin của địa phương sang hệ thống tuân thủ chuẩn trước hạn cuối năm tài khóa 2025. Các địa phương sẽ được hỗ trợ tài chính qua Quỹ cải cách hạ tầng số (gia hạn thêm 5 năm) và được tự vẫn lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ.

Sau khi chuyển đổi, chi phí vận hành và sử dụng Đám mây Chính phủ được giảm nhờ chiết khấu theo dung lượng, rà soát chi phí và tối ưu hạ tầng. Chính phủ sẽ tiếp tục mở rộng cơ chế hỗ trợ tùy theo nhu cầu, đồng thời phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp và chính quyền địa phương để bảo đảm chuyển đổi an toàn, tiết kiệm và bền vững.

e) Thúc đẩy chuẩn hóa theo “Chính sách cơ bản về phát triển và vận hành nền tảng số chung cho Chính phủ và địa phương”

Theo chính sách được Nội các phê duyệt ngày 21/6/2024, các nhiệm vụ và hệ thống cần tích hợp sẽ được Chính phủ và chính quyền địa phương phối hợp triển khai. Hội đồng Liên lạc thúc đẩy nền tảng số chung sẽ giám sát, còn các bộ, ngành chịu trách nhiệm phải định kỳ báo cáo tiến độ.

Trong năm tài khóa 2025, 11 hệ thống ưu tiên chuẩn hóa gồm: hệ thống xét duyệt tư cách đấu thầu; hệ thống nộp hồ sơ trực tuyến liên quan luật môi trường; hệ thống xác nhận xây dựng; mở rộng tra cứu tiền gửi, tiết kiệm; hệ thống báo cáo kết quả bầu cử; xác nhận quà tặng từ chương trình thuế quê hương; liên kết thông tin chứng chỉ quốc gia; hệ thống khảo sát đồng thời; thủ tục phúc lợi cho người khuyết tật; nền tảng ghi nhận tư vấn hỗ trợ đa tầng; và hệ thống ấn danh, số hóa dữ liệu hành chính để tạo thống kê.

f) Xây dựng mạng lưới hỗ trợ dịch vụ công và liên kết thông tin linh hoạt

Để nâng cao chất lượng dịch vụ công với chi phí thấp, nhanh chóng và thuận tiện, Chính phủ sẽ rà soát đồng bộ thể chế, quy trình và hệ thống ngay từ khâu hoạch định chính sách. Mục tiêu là giảm gánh nặng điều chỉnh hệ thống đối với địa phương và rút ngắn thời gian triển khai dịch vụ mới.

Với mạng lưới quốc gia và địa phương, sẽ khai thác hạ tầng làm nền tảng kết nối, áp dụng kiến trúc bảo mật hiện đại, đồng thời nghiên cứu xây dựng môi trường phát triển cho cán bộ số, hướng tới tầm nhìn mạng lưới Chính phủ đến 2030. Về liên kết thông tin, sẽ thiết kế thống nhất kết nối dữ liệu hành chính giữa các cơ quan và với khu vực tư nhân, hỗ trợ nguyên tắc “chỉ nộp một lần”. Các dịch vụ liên quan và liên kết qua định danh số sẽ được mở rộng, kết hợp AI để phân tích, tối ưu dịch vụ cá nhân hóa.

Chính phủ cũng thúc đẩy triển khai rộng “dịch vụ một cửa, không giấy tờ”, hỗ trợ địa phương áp dụng Đám mây Chính phủ, nhằm giảm tải cho cán bộ. Song song, tiếp tục hướng tới mục tiêu công dân có thể hoàn tất thủ tục trên điện thoại trong 60 giây.

4.4. Sáng kiến tạo xã hội số an toàn và bảo mật tại Nhật Bản

Để đạt được “số hóa thân thiện với con người, không bỏ lại ai”, Nhật Bản xây dựng môi trường số hóa toàn diện, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số, đồng thời bảo đảm trải nghiệm người dùng chất lượng cao. Các sáng kiến tập trung vào nâng cao hiểu biết số, bảo đảm khả năng tiếp cận, và đối phó với tin giả, tội phạm mạng, cũng như tăng cường an ninh mạng.

a) Nâng cao hiểu biết số

Để mọi người hưởng lợi từ xã hội số, Nhật Bản tăng cường hiểu biết số cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là trẻ em và người cao tuổi. Hỗ trợ số: Tiếp tục triển khai chương trình “người hỗ trợ số”, sử dụng nội dung dễ hiểu như video để giảm lo ngại cho người cao tuổi, người khuyết tật, và người chưa quen với thiết bị số. Phối hợp với các dự án của chính quyền và tổ chức, bổ nhiệm người hỗ trợ số theo tiêu chuẩn kỹ năng số của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) và Cơ quan Xúc tiến Công nghệ Thông tin (IPA), thúc đẩy hiểu biết số như một phong trào quốc gia.

b) Bảo đảm khả năng tiếp cận

Chính phủ sẽ xây dựng môi trường số để mọi người đều có thể tiếp cận và hưởng lợi từ sản phẩm, dịch vụ số. Điều này bao gồm các nội dung trên web (dịch vụ hành chính, hệ thống thủ tục, trang thông tin, video, mạng xã hội, ấn phẩm số...), cũng như các dịch vụ phát sóng và hạ tầng thông tin – truyền thông.

Chính phủ sẽ cập nhật Sổ tay Hướng dẫn về khả năng tiếp cận web, nâng cấp hệ thống thiết kế và bộ quy chuẩn của Cơ quan Số để áp dụng cho các bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, dùng AI đánh giá dịch vụ nhằm đề xuất cải tiến. Trong lĩnh vực phát sóng, nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thông tin sẽ được thực thi.

Ở góc độ trải nghiệm người dùng, dịch vụ số cần kết hợp lợi thế của công nghệ số và truyền thống. Ví dụ: người dân có thể “tư vấn trực tiếp tại quầy nhưng nộp hồ sơ trực tuyến”,

hoặc “hỏi chatbot và hoàn tất thủ tục online”. Để tối đa hóa giá trị cho từng cá nhân, các dịch vụ sẽ được tích hợp, liên thông dữ liệu, bảo đảm ai cũng có cơ hội tiếp cận và hưởng lợi.

c) Đối phó tin giả và thông tin sai lệch

Tin giả và thông tin sai lệch trên mạng xã hội, đặc biệt trong thảm họa, gây ra vấn đề nghiêm trọng. Nhật Bản triển khai các biện pháp toàn diện:

- Công nghệ đối phó: Phát triển công nghệ nhận diện nội dung do AI tạo ra (hình ảnh, video, âm thanh) để bảo đảm độ tin cậy của thông tin.

- Nâng cao nhận thức: Tăng cường kỹ năng phân biệt thông tin qua quảng cáo web, hội thảo công-tư.

- Biện pháp pháp lý: Dựa trên “Đạo luật Sửa đổi về Giới hạn Trách nhiệm của Nhà cung cấp Dịch vụ Viễn thông” (4/2025), đẩy nhanh xóa thông tin vi phạm quyền, bao gồm tin giả, và áp dụng biện pháp hiệu quả với nhà cung cấp nền tảng.

d) Chống tội phạm mạng

Để người dân sử dụng mạng an toàn, Nhật Bản triển khai:

- Hợp tác công-tư: Ngăn chặn thiệt hại từ lừa đảo và mã độc tống tiền, tăng cường truy vết sau sự cố, thúc đẩy báo cáo và tư vấn về sự cố mạng.

- Hợp tác quốc tế: Tăng cường khả năng ứng phó và hợp tác quốc tế để đối phó với mối đe dọa mạng.

- Hỗ trợ kỹ thuật: Nâng cao hỗ trợ kỹ thuật và phân tích để chống tội phạm mạng.

e) Bảo đảm an ninh mạng

Nhật Bản tăng cường an ninh mạng để bảo đảm dịch vụ hành chính an toàn, ổn định, dựa trên Chiến lược An ninh Quốc gia và Chiến lược An ninh Mạng. Thành lập trung tâm chỉ huy mới từ Trung tâm Sẵn sàng và Chiến lược An ninh Mạng Quốc gia, thu thập và phân tích thông tin, chia sẻ hai chiều công-tư, tăng cường hợp tác quốc tế. Tăng cường chức năng của Đội Điều phối An ninh Chính phủ để giám sát, phân tích, và hỗ trợ các cơ quan. Hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp bị tấn công mạng tinh vi do tổ chức thù địch hậu thuẫn. Xây dựng hệ thống đánh giá mức độ an ninh của doanh nghiệp, đặc biệt là SME, và hướng dẫn phát triển phần mềm an toàn.

Về mã hóa hậu lượng tử (PQC), đối phó nguy cơ mã hóa khóa công khai bị phá vỡ, các bộ xây dựng kế hoạch chuyển đổi sang PQC trong chiến lược an ninh mạng tiếp theo. Áp dụng “Tiêu chuẩn Chung cho Biện pháp An ninh Mạng” cho cơ quan chính phủ, tích hợp an ninh từ giai đoạn thiết kế. Sử dụng AI cho an ninh và bảo đảm an toàn khi sử dụng AI. Thúc đẩy đào tạo thực hành, xây dựng “khung nhân tài” cho công-tư, xác định vai trò và kỹ năng cần thiết, hoàn thành vào cuối 2025.

4.5. Tăng cường hiệu quả thúc đẩy chuyển đổi số

Để thúc đẩy chuyển đổi số và giải quyết các thách thức xã hội, Nhật Bản tập trung vào phát triển nguồn nhân lực số và tăng cường năng lực tổ chức, đặc biệt thông qua Cơ quan Số, nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế và số hóa toàn diện.

a) Bảo đảm và phát triển nguồn nhân lực số

Nhật Bản đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực số cả về chất và lượng, đặc biệt là các chuyên gia AI, an ninh mạng, cải cách hệ thống, và hỗ trợ chuyển đổi số cho địa phương. Để giải quyết, mục tiêu là đào tạo 2,3 triệu nhân lực số theo “Chiến lược Toàn diện cho Tầm nhìn Quốc gia Số”. Các sáng kiến chính:

- Cập nhật Tiêu chuẩn Kỹ năng Số: Sửa đổi tiêu chuẩn kỹ năng số để tăng cường quản trị dữ liệu cho AI. Xây dựng nền tảng ID cá nhân lưu trữ thông tin kỹ năng, đề xuất nội dung giáo dục và chứng nhận kỹ năng số, hỗ trợ nâng cao kỹ năng liên tục.

- Đào tạo chuyên gia AI: Phát triển mô hình AI nền tảng và công nghệ robot để nâng cao kỹ năng AI.

- An ninh mạng: Tổ chức “Trại An ninh” cho học sinh, sinh viên; diễn tập phòng thủ mạng cho cơ quan hành chính và cơ sở hạ tầng trọng yếu; chương trình đào tạo nhân lực cốt lõi về an ninh hệ thống điều khiển; và trung tâm CYNEX cho hợp tác công-tư-nghành học thuật. Xem xét các diễn tập quy mô lớn để phát triển nhân lực an ninh mạng tiên tiến.

- Giáo dục số: Tăng cường giáo dục toán học, khoa học dữ liệu, và AI tại đại học thông qua Liên minh Đại học Nhật Bản về Toán học, Khoa học Dữ liệu và AI. Thiết lập các chương trình cấp bằng kết hợp khoa học xã hội và công nghệ thông tin. Tăng cường giáo dục kỹ năng số và đạo đức thông tin tại trường học từ cấp tiểu học đến trung học.

- Hỗ trợ địa phương: Các tỉnh phối hợp với thành phố để thúc đẩy chuyển đổi số, thiết lập cơ chế tập hợp nhân lực số. Bộ Nội vụ và Truyền thông cung cấp biện pháp tài chính khu vực để bảo đảm nhân lực số, phối hợp với Cơ quan Số và các bộ để cử chuyên gia hỗ trợ.

b) Tăng cường hệ thống thúc đẩy chuyển đổi số trong Chính phủ

Để cải cách dịch vụ công, tái cấu trúc quy trình và phát triển hệ thống lấy người dùng làm trung tâm, Chính phủ tăng cường hệ thống chuyển đổi số toàn diện:

- Tăng cường nhân sự: Bổ sung nhân viên, nâng cao chức năng tại các bộ, ngành, bảo đảm nhân lực có kinh nghiệm chuyển đổi số và vận hành hệ thống.

- Đào tạo và luân chuyển: Phát triển nhân lực hiểu cả quy trình và hệ thống thông tin qua luân chuyển nhân sự. Tổ chức đào tạo về AI, cải cách quy trình, và thiết kế dịch vụ lấy người dùng làm trung tâm.

- Hỗ trợ chuyên gia: Thu hút các chuyên gia có kỹ năng cao để thực hiện chuyển đổi số hướng tới người dùng, cải thiện hiệu quả vận hành hành chính.

- Cơ quan Số, với khoảng 1.500 nhân viên, đang tối ưu hóa cấu trúc tổ chức theo Luật Cơ bản về Hình thành Xã hội Số sửa đổi (2024), phối hợp với các cơ quan có liên quan để thúc đẩy số hóa xã hội.

- Hỗ trợ địa phương: Xem xét cử chuyên gia đến địa phương, thiết lập trung tâm khu vực để hỗ trợ Phục hồi Vùng 2.0 thông qua AI và công nghệ.

- Tổ chức linh hoạt: Thu hút chuyên gia tư nhân vào vị trí quản lý, xây dựng tổ chức dữ liệu định hướng, tạo chu trình hiệu suất cao qua xác minh dữ liệu.

- Truyền thông: Tăng cường giao tiếp với công dân, doanh nghiệp, và cơ quan hành chính để nâng cao hiểu biết về xã hội số, sử dụng các kênh truyền thông dễ hiểu.

5. Nguyên tắc cơ bản cho xã hội số và cải cách cấu trúc quy trình

Để xây dựng một xã hội số toàn diện, Nhật Bản đã thiết lập các nguyên tắc và tầm nhìn rõ ràng, được nêu trong Chính sách Cơ bản cho các cải cách hướng tới thực hiện xã hội số. Các sáng kiến này nhằm bảo đảm số hóa mang lại tiện ích, hiệu quả và công bằng, đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

5.1. Nguyên tắc cơ bản cho xã hội số

Chính sách cơ bản xác định 10 nguyên tắc cốt lõi để hình thành xã hội số:

- Công khai và minh bạch: Bảo đảm các hoạt động số hóa được thực hiện một cách rõ ràng, dễ tiếp cận.
- Công bằng và đạo đức: Tôn trọng quyền lợi và giá trị đạo đức trong mọi hoạt động số.
- An toàn và bảo mật: Bảo vệ dữ liệu và hệ thống khỏi các mối đe dọa mạng.
- Bền vững, ổn định và phục hồi: Xây dựng hệ thống số bền vững, có khả năng phục hồi sau sự cố.
- Giải quyết vấn đề xã hội: Sử dụng công nghệ số để giải quyết các thách thức xã hội như dân số già hóa, thiên tai.
- Tốc độ và linh hoạt: Bảo đảm các quy trình số hóa diễn ra nhanh chóng, thích ứng với thay đổi.
- Bao trùm và đa dạng: Bảo đảm mọi người, bất kể độ tuổi hay hoàn cảnh, đều được hưởng lợi từ xã hội số.
- Thâm nhập: Đưa công nghệ số vào mọi khía cạnh của đời sống.
- Tạo giá trị mới: Khuyến khích đổi mới sáng tạo thông qua công nghệ số.
- Tiến bộ và đóng góp quốc tế: Đưa Nhật Bản dẫn đầu trong số hóa toàn cầu, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế.

Ngoài ra, Luật Thúc đẩy Quy trình Hành chính sử dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông quy định ba nguyên tắc số:

- Ưu tiên số: Tất cả thủ tục và dịch vụ phải hoàn tất qua kênh số.
- Chỉ nộp một lần: Thông tin đã nộp không cần nộp lại.
- Một cửa liên kết: Kết nối các dịch vụ để cung cấp trải nghiệm liền mạch.

Những nguyên tắc này định hướng việc xây dựng một xã hội số lấy người dùng làm trung tâm, hiệu quả và an toàn.

5.2. Tầm quan trọng của cải cách cấu trúc quy trình

Để thúc đẩy số hóa, không chỉ đơn thuần đưa các thủ tục hành chính lên trực tuyến, Nhật Bản nhấn mạnh việc tái cấu trúc quy trình nhằm nâng cao tiện ích cho người dùng và tối ưu

hóa hoạt động hành chính. Tái cấu trúc quy trình đòi hỏi phân tích chi tiết nhu cầu người dùng, cách sử dụng thực tế, và vận hành dịch vụ để thiết kế lại quy trình từ đầu.

a) 12 yêu cầu thiết kế dịch vụ

- Bắt đầu từ nhu cầu người dùng: Hiểu rõ và ưu tiên nhu cầu thực tế của người sử dụng.
- Nắm rõ chi tiết thực tế: Phân tích kỹ lưỡng các yếu tố thực tiễn trước khi thiết kế.
- Tư duy toàn diện: Xem xét toàn bộ quy trình từ đầu đến cuối.
- Quan tâm mọi bên liên quan: Bảo đảm lợi ích của tất cả các bên, từ người dùng đến cơ quan quản lý.
- Đơn giản hóa dịch vụ: Loại bỏ các bước không cần thiết để tăng tiện lợi.
- Sử dụng công nghệ số: Tận dụng công nghệ để nâng cao giá trị dịch vụ.
- Tích hợp vào đời sống: Làm cho dịch vụ trở thành một phần tự nhiên của cuộc sống người dùng.
- Kiến trúc mở: Xây dựng dịch vụ trên nền tảng mở để dễ dàng tích hợp và mở rộng.
- Cải tiến dịch vụ thông qua thử nghiệm và phản hồi thường xuyên.
- Thực hiện nhất quán: Không làm tất cả cùng lúc, mà tiến hành từng bước bền vững.
- Tạo dịch vụ, không chỉ hệ thống: Tập trung vào trải nghiệm người dùng hơn là chỉ xây dựng công nghệ.

Những điều khoản này bảo đảm các dịch vụ số được thiết kế với trọng tâm là trải nghiệm người dùng, hiệu quả và dễ tiếp cận.

b) Nguyên tắc số cho cải cách cấu trúc

Ủy ban Tư vấn Hành chính Đặc biệt về Số hóa đã xây dựng Nguyên tắc Số cho Cải cách Cấu trúc (12/2021), gồm 5 nguyên tắc để thúc đẩy cải cách số, cải cách quy định và cải cách hành chính:

- Toàn số/Tự động hóa: Chuyển đổi các thủ tục yêu cầu tài liệu, kiểm tra trực quan, hoặc kiểm tra tại chỗ sang quy trình số hoặc tự động hóa, xây dựng văn hóa tổ chức ưu tiên số hóa trong chính quyền trung ương và địa phương.
- Quản trị linh hoạt: Tránh áp dụng quy định cứng nhắc, thay vào đó xác định hiệu suất dựa trên rủi ro, tôn trọng sáng tạo của tư nhân, sử dụng dữ liệu cho chính sách dựa trên bằng chứng (EBPM), và liên tục cải tiến linh hoạt.
- Hợp tác công-tư: Tận dụng giao diện và trải nghiệm người dùng (UI/UX) của tư nhân để tối ưu hóa dịch vụ công, khuyến khích hợp tác công-tư mới.
- Tương thích: Bảo đảm chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức công và tư, loại bỏ khác biệt giữa các khu vực như chính quyền trung ương, địa phương, và bán công, bảo đảm khả năng tương tác giữa các hệ thống.
- Sử dụng nền tảng chung: Tránh xây dựng hệ thống riêng lẻ, sử dụng nền tảng số chung cho ID và cơ sở dữ liệu công, thúc đẩy chuẩn hóa thông số mua sắm.

c) Nguyên tắc ưu tiên đám mây

Khi phát triển hệ thống thông tin, các bộ, ngành tuân thủ Nguyên tắc ưu tiên đám mây để xây dựng hệ thống nhanh chóng, linh hoạt. Đám mây được ưu tiên lựa chọn đầu tiên, với thiết kế dựa trên việc kết hợp các thành phần chức năng chung, tái sử dụng hiệu quả để chia sẻ tài nguyên và giảm chi phí.

d) Quản lý và sử dụng hiệu quả thông tin cá nhân

Với sự mở rộng sử dụng thông tin cá nhân trong số hóa, Nhật Bản tuân thủ mục tiêu và nguyên tắc của Đạo luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân (năm 2004, sửa đổi năm 2022), cân bằng giữa bảo vệ quyền lợi cá nhân và sử dụng thông tin hiệu quả. Các sáng kiến bảo đảm quản lý thông tin cá nhân minh bạch, an toàn, và phù hợp với mục đích sử dụng, hỗ trợ số hóa mà không xâm phạm quyền riêng tư.

Một số nhận xét và khuyến nghị đối với Việt Nam

Kế hoạch Ưu tiên Phát triển Xã hội Số (2025) của Nhật Bản là kế hoạch toàn diện nhằm xây dựng xã hội số an toàn, bao trùm và bền vững. Kế hoạch tập trung vào: phát triển hạ tầng số; sửa đổi 98% quy định analog cản trở số hóa; thúc đẩy Dòng chảy Dữ liệu Tự do và Tin cậy; mở rộng “Thẻ của Tôi” (78,3% dân số sở hữu) và Mynaportal (78 triệu người dùng); số hóa lĩnh vực bán công như y tế, giáo dục, phòng chống thiên tai; chuẩn hóa hệ thống thông tin địa phương và chuyển sang Đám mây Chính phủ; và triển khai Dịch vụ Giải pháp Chính phủ (GSS). Kế hoạch giải quyết các thách thức như dân số giảm, thiếu lao động, thiên tai, và mối đe dọa mạng, đồng thời ứng phó xu hướng AI tạo sinh và cạnh tranh số toàn cầu. Các nguyên tắc cốt lõi bao gồm minh bạch, công bằng, an toàn, và cải cách quy trình với 12 điều khoản thiết kế dịch vụ, cùng năm nguyên tắc cải cách cấu trúc (toàn số hóa, quản trị linh hoạt, hợp tác công-tư, tương thích, nền tảng chung) và ưu tiên đám mây. Kế hoạch cũng nhấn mạnh phát triển 2,3 triệu nhân lực số vào 2026, tăng cường an ninh mạng, và quản lý thông tin cá nhân an toàn.

Việt Nam đã đặt nền móng cho phát triển xã hội số thông qua các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó mục tiêu đến 2030 là “Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, và công nghiệp văn hóa số đạt trình độ cao toàn cầu, đồng thời dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng, và bảo vệ dữ liệu”. Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 phê duyệt Chiến lược Quốc gia Phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến 2025, định hướng 2030, với tầm nhìn “Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp”.

Để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu trên về phát triển xã hội số, Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản, đặc biệt từ tầm nhìn “xã hội số thân thiện, không ai bị bỏ lại phía sau”, trong đó tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, xây dựng Khung nguyên tắc số hóa toàn diện: thiết lập một bộ nguyên tắc số hóa rõ ràng, lấy cảm hứng từ 10 nguyên tắc cốt lõi của Nhật Bản (minh bạch, công bằng, an toàn,

bao trùm, tốc độ, bền vững...) và ba nguyên tắc số (ưu tiên số, chỉ nộp một lần, một cửa liên kết). Các nguyên tắc này cần được tích hợp vào chiến lược phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm tính đồng bộ và lấy người dùng làm trung tâm. Học hỏi từ 12 điều khoản cải cách quy trình của Nhật Bản, đặc biệt là “bắt đầu từ nhu cầu người dùng”, “đơn giản hóa dịch vụ” và “tích hợp vào đời sống”, Việt Nam có thể thiết kế các dịch vụ công trực tuyến như Cổng Dịch vụ Công Quốc gia để giảm thiểu thủ tục hành chính, nâng cao trải nghiệm người dân và doanh nghiệp, phù hợp với mục tiêu “người dân hạnh phúc hơn”.

Hai là, tăng cường hạ tầng số: để đạt mục tiêu “rộng khắp”, Việt Nam cần đầu tư mạnh vào hạ tầng mạng 5G và cáp quang, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, học hỏi từ kinh nghiệm phủ sóng ấn tượng của Nhật Bản (99,8% cáp quang, 98,1% 5G). Việc phát triển hạ tầng điện toán đám mây nội địa, tương tự Đám mây Chính phủ của Nhật Bản, sẽ giảm phụ thuộc vào nhà cung cấp nước ngoài, tăng tính tự chủ và hỗ trợ phổ cập dịch vụ công trực tuyến. Hạ tầng số cần bảo đảm khả năng chống chịu trước thiên tai và khủng hoảng, góp phần vào mục tiêu quốc gia số bền vững.

Ba là, thúc đẩy dữ liệu mở và ứng dụng AI: Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển cơ sở dữ liệu công quốc gia, học hỏi từ mô hình Cơ sở dữ liệu công của Nhật Bản, để hỗ trợ nguyên tắc “chỉ nộp một lần” và giảm gánh nặng hành chính. Phát triển cổng dữ liệu mở, tương tự e-Stat, sẽ cung cấp dữ liệu chất lượng cao cho AI tạo sinh và kinh tế số. Tăng cường hợp tác công-tư để triển khai AI an toàn, minh bạch, lấy cảm hứng từ AI Chính phủ của Nhật Bản, sẽ thúc đẩy công dân số và công nghiệp văn hóa số.

Bốn là, tăng cường an ninh mạng và quản trị dữ liệu: tăng cường năng lực cho cơ quan điều phối an ninh mạng quốc gia, áp dụng mã hóa hậu lượng tử và các tiêu chuẩn. Phát triển công nghệ nhận diện tin giả và quản trị dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới, học hỏi sáng kiến DFFT của Nhật Bản, sẽ bảo vệ dữ liệu và tăng cường an toàn không gian mạng, đặc biệt trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi.

Năm là, đào tạo nhân lực số chuyên sâu: cần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực số toàn diện, chú trọng cả chất và lượng, đặc biệt ở các lĩnh vực then chốt như AI, an ninh mạng, dữ liệu và chuyển đổi số địa phương. Trước hết, nên cập nhật và chuẩn hóa khung kỹ năng số quốc gia, gắn với hệ thống đánh giá và chứng nhận để khuyến khích học tập suốt đời. Kết nối chặt chẽ giữa nhà nước – doanh nghiệp – trường đại học để hình thành đội ngũ chuyên gia nòng cốt. Việt Nam cũng nên tăng cường giáo dục khoa học dữ liệu và đạo đức số ngay từ phổ thông, đồng thời mở rộng chương trình liên ngành trong đại học. Cơ chế hỗ trợ địa phương phải được chú trọng nhằm phân bổ nhân lực số đồng đều.

Sáu là, phát triển vùng nhờ công nghệ số: từ mô hình “Hội sinh vùng 2.0” của Nhật Bản, Việt Nam có thể xây dựng chiến lược phát triển địa phương dựa trên ứng dụng toàn diện công nghệ số và công nghệ mới. Việt Nam cũng có thể áp dụng chỉ số “Thành phố hạnh phúc” để đo lường phúc lợi cộng đồng, từ đó điều chỉnh chính sách phù hợp. Ngoài ra, cần hướng đến một hệ sinh thái số bền vững cho vùng nông thôn.

Tài liệu tham khảo

1. Digital Agency of Japan. (2025). *Priority plan for the advancement of a digital society 2025*. Tokyo, Japan.
2. Ministry of Internal Affairs and Communications (MIC). (2024). *Progress report on digital society reforms 2024*. Tokyo, Japan: MIC.
3. Digital Agency of Japan. (2024). *Digital Japan 2024-2025: Annual report on digital transformation*. Tokyo, Japan.
4. Ministry of Internal Affairs and Communications (MIC). (2024). *Roadmap for digital society formation 2024*. Tokyo, Japan.